

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI

Thực hiện Chỉ thị số 49 – CT/TW ngày 22/12/2010 của Ban bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Đại biểu Phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI và Thông báo số 42 – TB/TW ngày 15/7/2011 của Ban Chấp hành TW Đảng thông báo kết luận của Ban bí thư về một số vấn đề liên quan đến Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI; Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI sẽ được tổ chức từ ngày 11 - 14/3/2012.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới trong việc phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp cao nhất của phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với phụ nữ và tổ chức Hội.

Đại hội được tuyên truyền rộng khắp và có ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp phụ nữ và nhân dân cả nước, đạt được mục đích, yêu cầu theo tinh thần Chỉ thị của Ban Bí thư, Đoàn Chủ tịch TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn Tài liệu tuyên truyền tiến tới Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI. Nội dung Tài liệu tuyên truyền đề cập những nét chủ yếu của 10 nhiệm kỳ Đại hội, tập trung vào những thành tựu nổi bật của phong trào phụ nữ và hoạt động Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong nhiệm kỳ 2007- 2012 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2012 – 2017, cụ thể như sau:

I. CÁC KỲ ĐẠI HỘI CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Dưới chế độ phong kiến và đế quốc, phụ nữ là lớp người bị áp bức, bóc lột, chịu nhiều bất công nên luôn có nhu cầu được giải phóng và sẵn sàng đi theo cách mạng. Ngay từ những ngày đầu chống Pháp, đông đảo phụ nữ đã tham gia vào phong trào Cần Vương, Đông Kinh Nghĩa Thục, Đông Du, còn có nhiều phụ nữ nổi tiếng tham gia vào các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam như: Hoàng Thị Ái, Thái Thị Bôi, Tôn Thị Quế, Nguyễn Thị Minh Khai...

Những năm 1927 – 1930, các tổ chức quần chúng bắt đầu hình thành và thu hút đông đảo tầng lớp phụ nữ như: Công Hội Đỏ, Nông Hội Đỏ, các nhóm tương tế, tổ học nghề và các tổ chức có tính chất riêng của giới nữ: Phụ nữ phản đế, Đồng minh phụ nữ hiệp hội, Hội phụ nữ giải phóng... và hình thành nên nhiều nhóm phụ nữ...

Năm 1930, trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, ở Nghệ An, Hà Tĩnh có 12.946 chị tham gia phụ nữ giải phóng, cùng nhân dân đấu tranh thành lập chính

quyền Xô Viết ở trên 300 xã. Ngày 1/5/1930, đồng chí Nguyễn Thị Thập đã tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh của hơn 4.000 nông dân ở hai huyện Châu Thành, Mỹ Tho, trong đó có hàng ngàn phụ nữ tham gia.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã ghi: “Nam nữ bình quyền”. Đảng sớm nhận rõ, phụ nữ là lực lượng quan trọng của cách mạng và đề ra nhiệm vụ: Đảng phải giải phóng phụ nữ, gắn liền giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp với giải phóng phụ nữ. Phụ nữ phải tham gia các đoàn thể cách mạng và thành lập tổ chức riêng cho phụ nữ để lôi cuốn các tầng lớp phụ nữ tham gia cách mạng.

Qua các thời kỳ cách mạng, các tổ chức phụ nữ đã được thành lập: Hội phụ nữ giải phóng (1930 – 1931), Hội phụ nữ dân chủ (1936 – 1939), Hội phụ nữ phản đế (1939 – 1941), Đoàn phụ nữ cứu quốc (16 – 6 – 1941), Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20 – 10 – 1946). Dù tên gọi có nhiều thay đổi cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhưng trước sau vẫn là tổ chức kiên trung của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Hơn 80 năm xây dựng và trưởng thành, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã tổ chức thành công X kỳ Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc và đang tích cực tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2012 -2017.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 1950 - 1956)

Đại hội diễn ra từ ngày 14 đến ngày 19 tháng 4 năm 1950 tại Đại Từ, Thái Nguyên. Dự Đại hội có **168 đại biểu chính thức, đại diện cho 5 triệu hội viên và 10 triệu phụ nữ Việt Nam** (có Việt kiều ở Pháp, Thái Lan tham dự). Đại hội vinh dự đón Chủ tịch Hồ Chí Minh và cụ Lê Đình Thám – chủ tịch Mặt trận Liên Việt đến dự.

Đại hội đã thông qua được những vấn đề lớn của tổ chức Hội như: các Quyết nghị về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Hội Phụ nữ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ và bảo vệ hòa bình dân chủ; Chương trình, Điều lệ của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tuyên ngôn, Hiệu triệu gửi toàn thể phụ nữ Việt Nam.

Đại hội đã đề ra 10 nhiệm vụ cụ thể thực hiện trong nhiệm kỳ là: *tham gia ủng hộ chiến đấu; vận động chị em thi đua tăng gia sản xuất; vận động phụ nữ trong vùng địch tạm chiếm; tăng cường sự hoạt động quốc tế; cải thiện đời sống phụ nữ và bảo vệ nhi đồng; cứu tế xã hội; vận động phụ nữ tham chính; củng cố và phát triển Hội; góp phần xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất; tiến hành hợp nhất Đoàn Phụ nữ Cứu quốc vào Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.*

Hai Chương trình lớn được đề ra trong nhiệm kỳ này là: Chương trình bảo vệ độc lập quốc gia và kiến thiết chế độ dân chủ mới nhân dân và Chương trình bảo vệ quyền lợi phụ nữ nhi đồng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Trung ương Hội gồm **32 Ủy viên**, Ban thường trực Trung ương Hội gồm 9 ủy viên. Đồng chí Lê Thị Xuyên được bầu làm Hội trưởng.

Đại hội lần thứ nhất Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam có ý nghĩa lịch sử vô cùng quan trọng, đã hợp nhất *Đoàn phụ nữ Cứu quốc* và *Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam* thành một tổ chức duy nhất của phụ nữ, lấy tên là *Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam*. *Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam* là thành viên của *Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế*.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ II (nhiệm kỳ 1956- 1961)

Đại hội diễn ra từ ngày 26 đến ngày 31 tháng 5 năm 1956 tại thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có **425 đại biểu** chính thức đại diện cho mọi tầng lớp phụ nữ ở các khu, tỉnh, thành của miền Bắc. Dự Đại hội còn có các đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế, như: Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ quốc tế, Hội phụ nữ Liên xô, Trung Quốc, Lào, Hội phụ nữ Cộng hòa Dân chủ Đức. Đại hội vinh dự được Thủ tướng Phạm Văn Đồng thay mặt Đảng và Chính phủ đến chúc mừng và chỉ đạo.

Đại hội thông qua Điều lệ mới của Hội gồm 10 điều, trong đó điều 1 và điều 2 của Điều lệ đã nêu tôn chỉ mục đích của Hội. Đại hội đề ra 5 Chương trình hoạt động trong thời kỳ 1956 – 1960 là: *Đoàn kết phụ nữ cả nước để cùng toàn dân phấn đấu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; Thực hiện nam nữ bình đẳng, giải phóng hoàn toàn phụ nữ; Nâng cao trình độ chính trị, văn hóa cho phụ nữ; Mở rộng các hoạt động xã hội để nâng cao đời sống của phụ nữ và nhi đồng; Đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.*

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Hội gồm **50 Ủy viên**, Ban Thường trực Trung ương Hội gồm 13 Ủy viên. Bà Nguyễn Thị Thập - Ủy viên BCH TW Đảng được bầu làm Hội trưởng.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ III (nhiệm kỳ 1961 -1974) và Đại hội Đại biểu lần thứ nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam

Sau năm 1954, theo ký kết và thi hành Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, nước Việt Nam tạm thời bị chia thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược cách mạng và thúc đẩy hoạt động của phong trào phụ nữ tại miền Nam, ngày 8/3/1961 Hội LHPNGPMN Việt Nam được thành lập. Trong 15 năm (1961 – 1975), cùng thực hiện nhiệm vụ vận động phụ nữ nhưng Hội LHPN Việt Nam có tổ chức ở cả hai miền.

Ở miền Bắc, Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ III được diễn ra từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 3 năm 1961 tại Thủ đô Hà Nội. Ở miền Nam, Đại hội đại biểu lần thứ nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam được tổ chức vào ngày 8 tháng 3 năm 1965 tại căn cứ Dương Minh Châu (Tây Ninh).

*** Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ III (nhiệm kỳ 1961 -1974)**

Đại hội diễn ra từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 3 năm 1961 tại thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có **450 đại biểu chính thức**, đại diện cho gần **4,5 triệu** hội viên trong cả nước và 19 đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đến dự Đại hội.

Đại hội đề ra 3 nhiệm vụ lớn cho phong trào phụ nữ Việt Nam là: *Tăng cường đoàn kết tham gia cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa sự nghiệp giải phóng phụ nữ ở miền Bắc lên trình độ cao hơn, sâu sắc và triệt để hơn; Kiên quyết cùng toàn dân đấu tranh giành hòa bình thống nhất nước nhà; Tăng cường đoàn kết hữu nghị với phụ nữ thế giới đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân chủ và chủ nghĩa xã hội.*

Đại hội đã phát động phong trào thi đua 5 tốt: *Đoàn kết sản xuất tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản lý tốt; học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt.*

Đại hội bầu Ban chấp hành Trung ương Hội gồm **76 Ủy viên**, Ban thường trực Trung ương Hội gồm 16 ủy viên. Bà Nguyễn Thị Thập - Ủy viên BCH TW Đảng tiếp tục được bầu làm Hội trưởng. Trong lịch sử của Hội, nhiệm kỳ thứ 3 là nhiệm kỳ dài nhất (1961 - 1974), gắn liền với lịch sử chống Mỹ, cứu nước của cả dân tộc.

*** Đại hội Đại biểu lần thứ I Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam**

Ngày 8-3-1965, Đại hội đại biểu lần thứ I Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam được triệu tập tại căn cứ Dương Minh Châu (Tây Ninh). Tham dự Đại hội có gần **500 đại biểu** thay mặt cho **hơn 2 triệu hội viên** các địa phương, tiêu biểu cho phụ nữ trong các phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận...

Chương trình và Điều lệ năm 1965 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Giải phóng nhân mạnh các nhiệm vụ: *Kiên quyết đấu tranh chống mọi hoạt động áp bức, bóc lột, khủng bố giết chóc, chà đạp nhân phẩm đạo đức của đế quốc Mỹ và tay sai, triệt để bênh vực mọi quyền lợi thiết thân cho mọi tầng lớp phụ nữ; cùng với toàn dân kiên quyết đấu tranh đánh đổ đế quốc Mỹ xâm lược, đánh đổ mọi chế độ bù nhìn phản dân hại nước, ôm chân đế quốc Mỹ, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam, giành độc lập dân chủ và hòa bình, tiến tới thống nhất Tổ quốc, thực hiện nam nữ bình đẳng, từng bước giải phóng phụ nữ.*

Ban Chấp hành Trung ương Hội phát động phong trào thi đua “Năm tốt”: *Đấu tranh chống địch tốt; đoàn kết lao động sản xuất tốt; phục vụ tiền tuyến, đảm đang công tác hậu phương tốt; quản lý gia đình và nuôi dạy con tốt; rèn luyện tư cách đạo đức tốt.* Hơn nửa triệu hội viên được tập hợp, đóng vai trò nòng cốt, xung kích của đội quân tóc dài trong phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận, góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược của Mỹ và tay sai.

Bà Nguyễn Thị Định – Phó Tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam được bầu làm Hội trưởng.

Thực hiện chủ trương của Đảng về hoàn thành thống nhất đất nước, ngày 12-6-1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh, diễn ra Hội nghị hợp nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IV (nhiệm kỳ 1974 - 1982)

Đại hội diễn ra từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 3 năm 1974 tại thủ đô Hà Nội. Tham dự đại hội có **596 đại biểu chính thức đại diện cho trên 5 triệu hội viên** trên cả nước. Đoàn đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng Miền Nam Việt Nam do đồng chí Nguyễn Thị Định, Phó Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng Miền Nam, Chủ tịch Hội dẫn đầu. Dự Đại hội còn có 26 đoàn đại biểu phụ nữ thế giới. Đại hội vinh dự đón Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng và đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đến dự và phát biểu chỉ đạo.

Đại hội đã đánh giá những thành tích, đóng góp của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong 13 năm (1961 - 1974) và đề ra phương hướng xây dựng, hoạt động và những nhiệm vụ cụ thể của Hội trong nhiệm kỳ mới; Thông qua điều lệ mới của Hội.

Nhiệm kỳ này đặt ra nhiệm vụ *xây dựng người phụ nữ xã hội chủ nghĩa làm tốt nghĩa vụ với Tổ quốc, xã hội và gia đình, vận động phụ nữ tham gia phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm, cùng các cơ quan, đoàn thể chăm lo quyền lợi, đời sống, sức khỏe phụ nữ, trẻ em, hướng dẫn tổ chức tốt gia đình, làm tròn nghĩa vụ với cách mạng miền Nam, tăng cường đoàn kết hữu nghị với phụ nữ trên thế giới, củng cố tổ chức Hội, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cải tiến chỉ đạo, chuyển mạnh phương thức hoạt động của Hội.*

Đại hội đã bầu ra Ban chấp Hành Trung ương Hội gồm **114 ủy viên**, Ban thường vụ Trung ương Hội gồm **30 ủy viên**. Đồng chí Hà Thị Quế - Ủy viên BCH TW Đảng được bầu làm Chủ tịch Hội.

Từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 6 năm 1976, Hội nghị thống nhất Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam họp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ V (nhiệm kỳ 1982- 1987)

Diễn ra từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 5 năm 1982 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có **800 đại biểu** chính thức đại diện cho hơn **9 triệu** hội viên và **25 triệu** phụ nữ trong cả nước). Dự Đại hội có 9 đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế. Đại hội vinh dự đón đồng chí Phạm Văn Đồng, ủy viên Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đến dự và phát biểu chỉ đạo.

Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ: Đoàn kết, giáo dục, động viên các tầng lớp phụ nữ phát huy vai trò làm chủ tập thể và ý chí phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng; Tiếp tục phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã được phát động tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại Hội IV năm 1978; Chăm lo những vấn đề phúc lợi và đời sống của phụ nữ, tăng cường đoàn kết với phụ nữ thế giới; Cùng cố tổ chức Hội, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ; Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội.

Ban chấp hành TW Hội gồm **109 ủy viên**, đoàn chủ tịch có **17 ủy viên**. Bà Nguyễn Thị Định - Ủy viên BCH TW Đảng được bầu là Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ lần thứ VI (Nhiệm kỳ 1987-1992)

Đại hội diễn ra từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 5 năm 1987 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có **700 đại biểu** chính thức đại diện cho hơn **10 triệu** hội viên và **28 triệu** phụ nữ trong cả nước. Đại hội vinh dự đón đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; đồng chí Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đến dự.

Đại hội đánh giá các tầng lớp phụ nữ đã thể hiện lòng yêu nước, tinh thần lao động trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời nhấn mạnh 8 nội dung phụ nữ cần thực hiện trong công cuộc đổi mới, đó là: *Giáo dục xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa; Động viên phụ nữ tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6, trọng tâm là ba chương trình kinh tế lớn; Tham gia xây dựng, kiểm tra giám sát việc thực hiện những chính sách, chế độ và điều kiện lao động và sinh hoạt của phụ nữ, trẻ em; Làm tốt công tác hậu phương; Vận động, tổ chức, hướng dẫn phụ nữ phát huy vai trò người mẹ, góp phần xây dựng gia đình, nuôi dạy con tốt; Tăng cường đoàn kết với phụ nữ thế giới, đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đổi mới phương thức hoạt động; xây dựng củng cố cơ sở hội.*

Trong nhiệm kỳ Đại hội này, vào ngày 08/3/1989 Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát động hai cuộc vận động “*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*” và “*Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học*”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Trung ương khóa VI gồm 98 ủy viên. Ban chấp hành Trung ương Hội bầu Đoàn chủ tịch gồm 15 ủy viên. Bà Nguyễn Thị Định - Ủy viên BCH TW Đảng tiếp tục được bầu là Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ VII (Nhiệm kỳ 1992 - 1997)

Đại hội diễn ra từ ngày 18 đến 20-5-1992 tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có **760 đại biểu** chính thức đại diện cho hơn **10 triệu** hội viên và **33 triệu** phụ nữ cả

nước. Đại hội vinh dự đón các đồng chí: Đỗ Mười, Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng; Võ Chí Công, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Võ Văn Kiệt, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Lê Quang Đạo, Chủ tịch Quốc hội đến dự.

Đại hội khẳng định: các cấp Hội đã có những bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, do đó phong trào phụ nữ đã góp phần quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước. Đại hội nêu rõ: tiếp tục thực hiện hai cuộc vận động của Hội “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”; đề ra các mục tiêu và phương hướng nhiệm vụ của phong trào phụ nữ những năm 1992-1997 và 5 chương trình công tác trọng tâm, đó là: *Chương trình bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực cho phụ nữ; Chương trình hỗ trợ các hoạt động tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho phụ nữ; Chương trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ trẻ em, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và giáo dục gia đình; Chương trình đổi mới tổ chức bộ máy và cán bộ, tập hợp quần chúng và xây dựng quỹ Hội; Chương trình tổ chức nghiên cứu và vận động quần chúng tham gia xây dựng, giám sát, kiểm tra chính sách, luật pháp, cơ chế mới liên quan trực tiếp đến quyền lợi phụ nữ. Nghiên cứu một số vấn đề về gia đình.*

Đại hội quyết định tiếp tục phát động thực hiện hai phong trào thi đua “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học” và tiếp tục thực hiện phong trào “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo” được phát động ngày 20/10/1990.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VII gồm 96 ủy viên. Ban Chấp hành tôn vinh bà Nguyễn Thị Định - Ủy viên BCH TW Đảng làm Chủ tịch danh dự Hội LHPN Việt Nam; bầu Đoàn Chủ tịch gồm 11 ủy viên. Bà Trương Mỹ Hoa Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu là Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ VIII (Nhiệm kỳ 1997- 2002)

Đại hội diễn ra từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 5 năm 1997 tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 900 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 10 triệu hội viên và gần 24 triệu phụ nữ cả nước. Tham dự Đại hội còn có 25 đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế của 22 nước và đại diện Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế, Liên đoàn Ủy ban vì tự do và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN.

Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ VIII là Đại hội “Đoàn kết, Đổi mới vì Bình đẳng, phát triển và hòa bình, vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đại hội nhấn mạnh tiếp tục thực hiện 5 chương trình trọng tâm: *Chương trình giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực cho phụ nữ; Chương trình vận động phụ nữ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, tăng thu nhập; Chương trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm,*

bình đẳng, tiến bộ hạnh phúc; Chương trình xây dựng tổ chức hội vững mạnh; Chương trình nghiên cứu và kiểm tra giám sát.

Đại hội phát động phụ nữ cả nước thực hiện hai phong trào thi đua yêu nước: “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, “*Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước*”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Trung ương gồm 126 ủy viên. Ban chấp hành quyết định số lượng Đoàn chủ tịch gồm 21 ủy viên, tại Đại hội bầu 19 ủy viên. Bà Trương Mỹ Hoa Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam. Tháng 2-1998, bà Trương Mỹ Hoa đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Quốc hội; bà Hà Thị Khiết Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được BCH Trung ương Hội LHPN Việt Nam bầu giữ chức Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX (Nhiệm kỳ 2002 - 2007)

Đại hội diễn ra tại Hội trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội từ ngày 22 đến ngày 23 tháng 2 năm 2002. **Đại hội có 900 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 11 triệu hội viên;** có 19 đoàn với gần 100 đại biểu phụ nữ quốc tế các nước và đại diện Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế, Liên đoàn Ủy ban Vì tự do và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN...

Đại hội đã khẳng định những thành tích đạt được của phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 1997 – 2001; đề ra 6 chương trình trọng tâm: *Chương trình Giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực và trình độ mọi mặt của phụ nữ; Chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; Chương trình xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; Chương trình xây dựng và phát triển tổ chức Hội vững mạnh; Chương trình tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng nam - nữ; Chương trình hoạt động đối ngoại nhân dân.*

Đại hội phát động các tầng lớp phụ nữ cả nước thực hiện phong trào thi đua: “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”

Đại hội bầu Ban chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam khóa IX gồm 132 ủy viên, Đoàn chủ tịch gồm 23 ủy viên. Bà Hà Thị Khiết - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ X (Nhiệm kỳ 2007 – 2012)

Đại hội đại biểu Phụ nữ Toàn quốc lần thứ X nhiệm kỳ 2007 - 2012 đã được tổ chức từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 10 năm 2007 tại thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có gần **1.193 đại biểu chính thức**, đại diện cho hơn **14 triệu hội viên** trong cả nước. Đại hội đã vinh dự được đón Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đến dự và phát biểu ý kiến.

Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ IX; đề ra mục tiêu, xác định nhiệm vụ, 8 chỉ tiêu cơ bản và 6 nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2007 – 2012; Thông qua Điều lệ Hội LHPN Việt Nam sửa đổi.

Đại hội quyết định tiếp tục phát động phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Các cấp Hội đã tích cực vận động phụ nữ và các tầng lớp phụ nữ sôi nổi hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua yêu nước “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” gắn với thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng “*Mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo*”. Với sự trợ giúp thiết thực đã có hàng triệu phụ nữ được cung cấp kỹ năng và hàng chục nghìn tỷ đồng vốn để chị em vay phát triển sản xuất, tạo việc làm để cuộc sống thêm no ấm, hạnh phúc.

Ban chấp hành khoá X nhiệm kỳ 2007 - 2012 gồm 154 uỷ viên, 25 uỷ viên Đoàn chủ tịch. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà, uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu làm Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Nhìn lại 10 nhiệm kỳ Đại hội và hơn 80 năm thành lập của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cho thấy, sự trưởng thành, lớn mạnh của Hội PHPN Việt Nam luôn gắn liền với các sự kiện trọng đại của đất nước, gắn liền với sự quan tâm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể chính trị - xã hội và sự hưởng ứng nhiệt tình của cán bộ, hội viên phụ nữ trong cả nước. Qua mỗi kỳ Đại hội, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã có bước phát triển về hội viên, về tổ chức bộ máy, đặc biệt không ngừng đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của phong trào phụ nữ, góp phần đáng kể cho sự phát triển đất nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ X (2007-2012)

A. NHỮNG ĐÓNG GÓP HIỆU QUẢ CỦA PHONG TRÀO PHỤ NỮ CẢ NƯỚC

Phát huy truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam, 5 năm qua, cùng với toàn Đảng, toàn dân, các tầng lớp phụ nữ cả nước đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, năng động sáng tạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển chung của địa phương và đất nước. Phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” được triển khai sâu, rộng hơn và được đổi mới, gắn kết chặt chẽ với thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, được cụ thể hóa trong phong trào thi đua của các cấp, các ngành, địa phương, vừa phù hợp với nhiệm vụ chính trị, vừa đáp ứng được tình cảm, nguyện

vọng của các tầng lớp phụ nữ, được chị em hưởng ứng rộng khắp. Nhiều mô hình làm theo gương Bác đã trở thành nét đẹp văn hóa, tạo sự chuyển biến về chất trong phong trào phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế : Chiếm 50,1%¹ lao động khu vực nông thôn, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Chị em đã kiên trì vượt khó, thi đua sản xuất giỏi, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần quan trọng vào phát triển nông nghiệp, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, giữ vững vị trí là nước có sản lượng nông sản xuất khẩu cao, đặc biệt xuất khẩu gạo đứng thứ 2 trên thế giới. Chiếm tỷ lệ cao trong các ngành công nghiệp chế biến, dệt may, giấy da, thương mại, dịch vụ và tham gia ngày càng nhiều vào các ngành kinh tế đòi hỏi yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật, công nghệ cao, chị em đã tích cực hưởng ứng phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề, góp sức tạo ra nhiều sản phẩm ngày càng đa dạng, chất lượng cao, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu trong nước và mở rộng thị trường ngoài nước, tăng kim ngạch xuất khẩu, nâng cao tiềm lực kinh tế của đất nước. Các doanh nghiệp (chiếm 25%) và hộ gia đình sản xuất kinh doanh do phụ nữ làm chủ (trên 3 triệu hộ²) đã tạo thêm việc làm cho hàng vạn lao động và tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, nhân đạo, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện an sinh xã hội.

Thành tựu giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ 5 năm qua có sự đóng góp đáng kể của phụ nữ. Chiếm số đông trong đội ngũ cán bộ giáo viên toàn ngành, đặc biệt trong các cấp học phổ thông, phụ nữ ngành giáo dục - đào tạo thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước và thúc đẩy bình đẳng giới. Tỷ lệ phụ nữ biết đọc, biết viết đạt 92%; tình trạng trẻ em gái bỏ học sớm đã giảm; nữ sinh viên chiếm trên 50% trong các trường đại học và cao đẳng; nữ thủ khoa chiếm 61,6% các kỳ tuyển sinh và tốt nghiệp đại học³. Đội ngũ nữ trí thức tiếp tục tăng cả về số lượng, chất lượng và được trẻ hóa, chiếm gần 40% số người có trình độ thạc sỹ, trên 21,4% số người có học vị tiến sỹ, 14,08% số giáo sư và 37,67% phó giáo sư. Phụ nữ tham gia ngày càng chủ động, tích cực vào các hoạt động khoa học - công nghệ, có nhiều công trình nghiên cứu làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, ứng dụng vào sản xuất và hoạt động thực tiễn đem lại lợi ích kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực.

Trong lĩnh vực y tế, cùng với những tiên bộ của y học nước nhà, sức khỏe phụ nữ tiếp tục được cải thiện, tuổi thọ trung bình đạt 75,6 tuổi (tăng 3,6 tuổi so với 2007). Chính sách mới về y tế đã tạo điều kiện cho phụ nữ được tiếp cận tốt

¹ Nguồn: Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, Tổng cục thống kê.

² Nguồn: Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam năm 2011.

³ Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011

hơn các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt khi mang thai. Chiếm 61,1%⁴ lực lượng lao động toàn ngành, phụ nữ ngành y tế với phong trào người thầy thuốc giỏi phải như mẹ hiền đã nỗ lực phấn đấu, rèn luyện ý đức, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và học tập nâng cao trình độ, đóng góp lớn cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung, phụ nữ và trẻ em nói riêng.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho phụ nữ nâng cao đời sống tinh thần. Phụ nữ đóng góp rất quan trọng vào việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tham gia ngày càng nhiều trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật; tham gia hầu hết các bộ môn thi đấu thể thao thành tích cao và đạt nhiều huy chương ở các đấu trường trong nước, khu vực và quốc tế. Định kiến giới về vai trò truyền thống của phụ nữ và nam giới có sự thay đổi, hình ảnh người phụ nữ tự tin vươn lên, khẳng định mình trong các lĩnh vực xuất hiện ngày càng nhiều trong xã hội.

Trong gia đình, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Phụ nữ được tôn trọng và tham gia nhiều hơn cùng với sự đóng góp, vị trí của phụ nữ được nâng lên. Là người mẹ, người vợ, giữ vai trò chủ chốt trong xây dựng gia đình hạnh phúc, chị em đã tích cực lao động tạo thu nhập, đảm đang tổ chức cuộc sống gia đình, nuôi dạy con trưởng thành; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gia đình Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ ngày càng tích cực, chủ động thực hiện quyền công dân, tham gia các hình thức dân chủ trực tiếp ở cộng đồng. Đội ngũ cán bộ nữ trên một số lĩnh vực phát triển về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Nữ đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp đều tăng; nữ đại biểu Quốc hội khóa XIII đạt 24,4%; nữ công chức trong cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến trung ương chiếm 31%. Cán bộ nữ tham gia cấp ủy Đảng, cơ quan dân cử, cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã đóng góp tích cực vào việc lãnh đạo, quản lý đất nước, ngành, địa phương. Nữ cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu giỏi việc nước, đảm việc nhà, tích cực nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phụ nữ đã tham gia tích cực trong các hoạt động đấu tranh chống âm mưu diễn biến hòa bình, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ chủ quyền an ninh, biên giới tại các địa bàn xung yếu và đóng góp tích cực vào hoạt động đối ngoại nhân dân.

Những kết quả đáng tự hào trên cho thấy, phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và các phong trào, cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi

⁴ Nguồn: Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009. Tổng cục thống kê.

trong các tầng lớp phụ nữ cả nước. Với nội dung thiết thực, toàn diện, các phong trào thi đua đã thu hút đông đảo phụ nữ hưởng ứng và trở thành động lực thúc đẩy chị em hăng hái tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong số gần 13 triệu phụ nữ đăng ký thực hiện phong trào thi đua của cả nhiệm kỳ, đã có 11 triệu phụ nữ đạt 3 tiêu chuẩn, 2.419 phụ nữ được công nhận danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc 5 năm tiêu biểu toàn quốc*”.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2007 - 2012

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao kiến thức, năng lực, trình độ mọi mặt của phụ nữ

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được các cấp Hội quan tâm chỉ đạo là tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến phụ nữ. Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được thực hiện gắn với phong trào thi đua nên đã đạt kết quả thiết thực, cụ thể, nổi bật nhất là thực hành tiết kiệm. Mô hình phổ biến pháp luật được xây dựng và nhân rộng ở nhiều tỉnh thành; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của Hội được củng cố; trung tâm tư vấn pháp luật được thành lập ở một số địa phương. Việc thực hiện tiêu đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông thôn và phụ nữ dân tộc thiểu số giai đoạn 2008 - 2012*” đã góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của phụ nữ.

Công tác giáo dục truyền thống, phẩm chất đạo đức, xây dựng người phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng được các cấp Hội coi trọng, được chỉ đạo thực hiện gắn kết với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và của Hội. Đề án “*Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2010 - 2015*” đã tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy công tác tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ của Hội, bước đầu đáp ứng yêu cầu của phong trào phụ nữ trong tình hình mới.

Các hình thức tuyên truyền ngày càng đa dạng: truyền thông trực tiếp, tổ chức hội thi, chiến dịch truyền thông, phim tài liệu, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục, phát hành các ấn phẩm, tổ chức triển lãm, trưng bày sản phẩm... Phong trào đọc sách và học tập qua sách báo được các cấp Hội tích cực triển khai trong cán bộ, hội viên, phụ nữ. Nhiều cơ sở Hội đã xây dựng và duy trì Tủ sách phụ nữ, Thư viện phụ nữ xã, phòng đọc sách phụ nữ... nhằm đáp ứng trước hết nhu cầu của cán bộ Hội cơ sở trong triển khai công tác Hội, góp phần nâng cao hiểu biết của phụ nữ. Đến cuối năm 2011 đã có 9.990 (74.45%) cơ sở Hội có tủ sách của phụ nữ. Đề án Cấp báo Phụ nữ Việt Nam cho Hội Liên hiệp phụ nữ xã, chi Hội phụ nữ các xã đặc biệt khó khăn, chi hội phụ nữ thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II đã tạo cơ hội tiếp cận thông tin cho 1.848 Hội Liên hiệp

phụ nữ xã, 19.503 chi Hội phụ nữ thôn bản thuộc diện đặc biệt khó khăn.

Các cơ quan truyền thông giáo dục của Hội (Báo Phụ nữ Việt Nam, Phụ nữ Thủ đô, Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà xuất bản Phụ nữ, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Trang thông tin điện tử ...) từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền và thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng cơ quan ngôn luận của Hội.

Phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục - đào tạo và Bộ đội Biên phòng, các cấp Hội đã đẩy mạnh hoạt động xóa mù chữ cho phụ nữ, cán bộ Hội cơ sở vùng cao, vùng sâu. Với sự nỗ lực, đóng góp của các cấp Hội, đến cuối nhiệm kỳ, đã có trên 54 ngàn phụ nữ được xóa mù chữ.

Việc sâu sát cơ sở, nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ ngày càng được coi trọng và thường xuyên hơn, quan tâm những nơi có diễn biến phức tạp, vùng bị thiên tai, bão lũ... Nhiều địa phương, các cấp Hội đã chủ động phản ánh với cấp ủy, chính quyền những vấn đề bức xúc, nguyện vọng của phụ nữ, của nhân dân; tuyên truyền hướng dẫn phụ nữ thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, giữ vững an ninh quốc phòng.

2. Công tác tham gia xây dựng, giám sát luật pháp, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ có chuyển biến tích cực

Trung ương Hội đã tích cực phối hợp với các bộ, ban, ngành đề xuất, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới. Một số ý kiến đề xuất của Hội liên quan đến phụ nữ, cán bộ nữ đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận, cụ thể hóa thành chủ trương, chính sách.

Là nhiệm kỳ đầu tiên thực hiện phản biện xã hội, Hội đã tập trung tập huấn, hướng dẫn những vấn đề chung về phản biện xã hội; biên soạn tài liệu và thực hiện phản biện đối với một số dự thảo Luật (Luật Người khuyết tật, Bộ Luật lao động sửa đổi, Luật Nuôi con nuôi, Luật An toàn thực phẩm, Luật Thi hành án hình sự, Luật Phòng chống mua bán người, Luật Người cao tuổi...).

Các cấp Hội đã chủ động lựa chọn ưu tiên và tổ chức giám sát việc thực hiện một số chủ trương của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và chính sách an sinh xã hội (Nghị quyết 11/NQ - TW⁵, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Nghị định 19/2003/NĐ-CP⁶, chính sách giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn...); tham gia có trách nhiệm vào một số hoạt động kiểm tra, giám sát do cơ quan Nhà nước thực hiện theo chuyên đề.

Hoạt động hòa giải, tư vấn pháp luật, giải quyết đơn thư của phụ nữ được

⁵ Nghị quyết số 11-NQ_TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

⁶ Nghị định 19/2003/NĐ-CP về việc quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước

chú trọng. Hội đã kiên trì kiến nghị và tham gia các hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho phụ nữ; tích cực phối hợp với ngành Tư pháp tổ chức tư vấn lưu động giúp cho nhiều hội viên, phụ nữ tiếp cận với hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý. Trong các tổ hòa giải ở cơ sở, cán bộ Hội tham gia có hiệu quả, trách nhiệm cao, góp phần hòa giải thành công nhiều vụ việc. Ở những nơi xảy ra khiếu kiện đông người, có tính chất phức tạp, Hội đã tích cực tham gia giải quyết cùng các cơ quan chức năng.

Đối với công tác cán bộ nữ, Hội đã chủ động, tích cực phát hiện, giới thiệu nhân sự đủ tiêu chuẩn vào quy hoạch, tham gia cấp ủy Đảng, lãnh đạo các ngành; tham gia hiệp thương, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Công tác bồi dưỡng, giới thiệu phụ nữ ưu tú để Đảng xem xét kết nạp được quan tâm đầu tư, góp phần tăng tỷ lệ nữ đảng viên mới kết nạp 6,77% so với nhiệm kỳ trước, đạt 31,38%⁷.

Công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn ngày càng được chú trọng ở cấp Trung ương và tỉnh/thành, tập trung vào các vấn đề: đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, gia đình, kinh tế, lao động việc làm, cán bộ nữ... Kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trong quá trình đề ra chủ trương và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác Hội, là cơ sở để Hội tham mưu đề xuất chính sách.

3. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo ngày càng đa dạng, thiết thực, hiệu quả và đạt được những kết quả nổi bật

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo được các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả, coi trọng phát huy nội lực của phụ nữ để giảm nghèo bền vững. Các phong trào “*Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế*”, “*Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ*”... được duy trì bền bỉ trong suốt những năm qua, tiếp sức cùng các cuộc vận động lớn “*Mái ấm tình thương*”, “*Thực hành tiết kiệm theo gương Bác*” với nhiều hình thức sáng tạo “*Hũ gạo tiết kiệm*”, “*Nuôi heo đất*”... được triển khai sâu rộng khắp cả nước đã tạo nên nguồn nội lực to lớn trị giá trên 3.400 tỉ đồng, giúp cho trên 5 triệu lượt phụ nữ trong nhiệm kỳ qua.

Hoạt động khai thác, quản lý nguồn vốn từ các Ngân hàng, các chương trình, dự án, các nhóm phụ nữ tiết kiệm, đặc biệt từ Ngân hàng Chính sách xã hội được các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh. Đến cuối năm 2011, tổng dư nợ các nguồn vốn do các cấp Hội quản lý đạt trên 47 ngàn tỉ đồng, giúp hơn 12 triệu lượt phụ nữ nghèo được vay vốn, đầu tư cho sản xuất kinh doanh. Riêng nguồn vốn ủy thác từ Ngân hàng Chính sách xã hội đạt dư nợ trên 41 ngàn tỉ đồng, tỷ lệ hoàn trả luôn ở mức 99%. Hàng năm, phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đã tổ chức tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật cho trên 2,4 triệu lượt phụ nữ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của phụ nữ.

⁷ Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

Hoạt động tài chính vi mô của Hội có sự phát triển theo hướng chuyên nghiệp, bền vững, góp phần thúc đẩy đổi mới phương thức hoạt động của Hội. Quỹ Tình thương trở thành tổ chức tài chính quy mô nhỏ đầu tiên trong cả nước được cấp phép. Mô hình cho vay gián tiếp và nâng cao năng lực cho các tổ chức tài chính vi mô trong hệ thống Hội được thí điểm thực hiện thành công. Chiến lược phát triển tài chính vi mô của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt nam đang được xây dựng và hoàn thiện.

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng, khởi sự và phát triển doanh nghiệp có nhiều đổi mới: gắn kết hỗ trợ vốn vay với tổ chức tập huấn nghề, kỹ năng kinh doanh có sự đóng góp của nữ chủ doanh nghiệp; tổ chức diễn đàn vận động chính sách, kết nối mạng lưới, khen thưởng và tôn vinh... được tổ chức thường xuyên ở nhiều địa phương được doanh nhân nữ đánh giá cao.

Công tác dạy nghề có bước chuyển quan trọng với việc triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015 trên phạm vi toàn quốc. Đến cuối năm 2011 chỉ riêng các cơ sở dạy nghề của Hội đã dạy nghề được cho hơn 200 ngàn lao động nữ, giới thiệu việc làm cho gần 700.000 lao động nữ. Các cấp Hội đã phối hợp, liên kết để dạy nghề cho hơn 1,1 triệu lượt lao động nữ.

Với nỗ lực không ngừng và bằng nhiều giải pháp, phối hợp giữa hỗ trợ vốn với hướng dẫn kiến thức, kinh nghiệm làm ăn, dạy nghề, tạo việc làm, xây dựng mô hình phát triển kinh tế, giúp khởi sự doanh nghiệp...; 5 năm qua các cấp Hội đã giúp trên 2,2 triệu lượt phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, trong đó 417 ngàn hộ nghèo do phụ nữ làm chủ đã thoát nghèo; trên 256 ngàn nữ chủ doanh nghiệp được tiếp cận vốn vay; đóng góp vào thành tựu phát triển kinh tế, giảm nghèo của cả nước.

4. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc được đẩy mạnh

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình được đặc biệt quan tâm trong nhiệm kỳ qua và được lồng ghép chặt chẽ với việc thực hiện phong trào thi đua, cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Cùng với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Hội đã xây dựng và thực hiện một số dự án, đề án hướng vào gia đình, lấy gia đình là đối tượng đích để tác động, tạo ra phương thức can thiệp, hỗ trợ toàn diện. Đề án “*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt giai đoạn 2010 - 2015*” đã bước đầu hỗ trợ phụ nữ nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, hướng tới thay đổi hành vi nuôi dạy con theo khoa học. Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch*” với nội dung thiết thực đã được các cấp Hội và hội viên phụ nữ cả nước hưởng ứng. Truyền thông nâng cao kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số/kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, HIV/AIDS, phòng chống bạo lực gia đình.... luôn là những nội dung chính được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt hội viên, sinh hoạt

câu lạc bộ, nhóm phụ nữ tín dụng tiết kiệm, góp phần hỗ trợ phụ nữ thực hiện vai trò nòng cốt trong xây dựng gia đình.

Để nâng cao vai trò của gia đình trong giải quyết các vấn đề xã hội, các cấp Hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ngành Công an thực hiện Nghị quyết Liên tịch 01/2002/NQLT về Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội; phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo trong triển khai phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, cuộc vận động “*Tiếp bước cho em đến trường*”... Các chương trình phối hợp được thực hiện đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu quốc gia và xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Công tác hậu phương quân đội được các cấp Hội thường xuyên quan tâm, huy động phụ nữ tham gia như vận động tuyển quân, thăm, tặng quà, hỗ trợ, động viên gia đình các chiến sỹ biên cương, hải đảo; phối hợp với bộ đội biên phòng trong các hoạt động bảo vệ an ninh biên giới; tham gia tích cực cuộc vận động “*Vì biển đảo quê hương*”, thi “*Tìm hiểu biển, đảo Việt Nam*”... Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện được đông đảo các tầng lớp phụ nữ hưởng ứng. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội cả nước đã vận động, tặng tiền, quà trị giá trên 241 tỷ đồng cho các gia đình chính sách; vận động xây dựng tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc Mẹ Việt Nam Anh hùng, mẹ liệt sỹ; ủng hộ lương thực, quần áo, vật dụng thiết yếu cho đồng bào bị ảnh hưởng thiên tai, bão lũ. Cuộc vận động xây dựng “*Mái ấm tình thương*” đã quyên góp được số tiền ủng hộ hơn 185 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa được 10.713 “*Mái ấm tình thương*” cho phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Nội dung, phương thức hoạt động của Hội tiếp tục đổi mới; tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn; năng lực tổ chức ngày càng được nâng lên

Điểm nổi bật trong nhiệm kỳ qua là các cấp Hội đã chú trọng nghiên cứu, thực hiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động chăm lo lợi ích thiết thực, giải quyết những vấn đề đặt ra đối với phụ nữ; đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng thực hiện vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp Hội được tập trung thực hiện theo hướng hợp lý, rõ đầu mối, chuyên sâu, khắc phục sự phân tán. Việc ban hành các qui chế, qui định đã phát huy dân chủ, tạo sự thống nhất, hiệu quả trong lãnh đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ và quản lý, vận hành cơ quan chuyên trách Hội.

Việc củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở Hội được tập trung chỉ đạo thực hiện theo phương châm “*Ở đâu có phụ nữ, ở đó có tổ chức Hội*”. Tổ chức Hội cơ sở được chỉ đạo thống nhất theo mô hình: Ban Chấp hành Hội cơ sở - Chi hội - Tổ phụ nữ; chú trọng xây dựng các mô hình phù hợp tập hợp các nhóm đối tượng (phụ nữ cao tuổi, nữ thanh niên, phụ nữ di cư); tập trung phát triển hội viên theo hộ gia đình; đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt hội viên.

Công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo tiếp tục đi vào chiều sâu, xây dựng được một số mô hình mới hiệu quả.

Chất lượng hoạt động của tổ chức Hội đã được nâng lên; 100% cơ sở Hội xây dựng được lực lượng hội viên nòng cốt; số cơ sở được xếp loại vững mạnh và xuất sắc đạt 98,27%; 297 cán bộ Hội được khen tặng danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi toàn quốc*”. Đến cuối nhiệm kỳ, đã thu hút, tập hợp 15.084.583 phụ nữ vào tổ chức Hội, đạt 71,51%, tăng 7,89% so với nhiệm kỳ trước; tỷ lệ phát triển hội viên trong hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên đạt 80,42%.

Tính liên hiệp của tổ chức Hội được mở rộng, bước đầu đạt một số kết quả tích cực: Hội đã hỗ trợ thành lập Hội Nữ trí thức Việt Nam, thí điểm thành lập tổ chức Hội trong các doanh nghiệp tư nhân, ký kết Liên tịch với Đảng ủy ngoài nước để thí điểm hình thức tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Hệ thống câu lạc bộ doanh nhân nữ tiếp tục được mở rộng. Nhiều câu lạc bộ đã phát triển thành Hội và Hiệp hội doanh nhân nữ hoạt động như các tổ chức xã hội nghề nghiệp, là cơ sở xúc tiến thành lập Hội Nữ doanh nhân Việt Nam.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu công việc được mở rộng về quy mô, đa dạng về hình thức, chú trọng về chất lượng. Việc xây dựng và triển khai Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện và cơ sở giai đoạn 2008 - 2012*” đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực, trình độ và chuẩn hóa cán bộ Hội cấp huyện và cơ sở. Tính chung các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, đã có trên 300.000 lượt cán bộ Hội được tham gia, góp phần quan trọng vào kết quả đạt tiêu chuẩn chức danh về trình độ chuyên môn: 100% Chủ tịch, 98,57% Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, 73,7% cán bộ chủ chốt cấp huyện có trình độ đại học (tăng 27,33%), 51,56% Chủ tịch Hội *Liên hiệp Phụ nữ* cấp xã có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên (tăng 24,95%).

Công tác thi đua khen thưởng từng bước đổi mới, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các cấp Hội, góp phần thực hiện các nhiệm vụ công tác Hội và sự phát triển của phong trào phụ nữ trong thời kỳ đổi mới đất nước. Thi đua có trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của cơ sở trong xác định các chỉ tiêu và cụ thể hóa nội dung thi đua phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, nhu cầu và đặc điểm của đối tượng. Việc xét khen thưởng được thực hiện thường xuyên, công khai, dân chủ, đúng nguyên tắc, đúng đối tượng.

6. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế đạt nhiều kết quả rõ nét, góp phần mở rộng hợp tác của Hội và hỗ trợ thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Hội

Quan hệ song phương giữa Hội với các nước đã được nâng lên thông qua việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận, hợp tác quốc gia, khu vực và quốc tế; tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ phụ nữ các nước gặp khó khăn về kinh tế

hoặc bị ảnh hưởng nặng nề bởi thảm họa thiên tai. Quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng và các nước có quan hệ truyền thống được củng cố, phát triển. Nhiều tỉnh Hội vùng giáp biên đã ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác qua biên giới với các tỉnh nước bạn, góp phần xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị; phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ an ninh biên giới, vùng biển.

Trong quan hệ đa phương, Hội tham gia chủ động, tích cực và ngày càng có hiệu quả vào các diễn đàn khu vực và quốc tế; tổ chức thành công Đại hội đồng Liên đoàn các Tổ chức Phụ nữ ASEAN (ACWO) lần thứ 14 tại Hà Nội; thực hiện tốt vai trò thành viên Mạng lưới các nhà Lãnh đạo nữ APEC, Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế, Liên Hợp Quốc...; tham gia đánh giá việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan tới quyền của phụ nữ và bình đẳng giới. Đến nay, Hội đã có quan hệ với 408 tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế tại 106 nước.

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại được đẩy mạnh với nhiều hình thức. Công tác vận động nguồn lực quốc tế tiếp tục được quan tâm nhằm phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Trong 5 năm, TW Hội vận động được trên 40 dự án, tập trung vào xây dựng các mô hình mới về nâng cao năng lực lồng ghép giới, tăng quyền năng cho phụ nữ cao tuổi, phòng chống bạo hành đối với phụ nữ, giới và ứng phó với biến đổi khí hậu... Một số tỉnh, thành đã tích cực chủ động trong khai thác nguồn lực quốc tế phục vụ hiệu quả các hoạt động trọng tâm của Hội.

III. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ XI (2012 – 2017)

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội xác định mục tiêu: Đoàn kết, vận động phụ nữ phát huy nội lực, chủ động, tích cực tham gia phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam yêu nước, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. 80% trở lên phụ nữ được tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của của Đảng, Nhà nước và giáo dục phẩm chất đạo đức của phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đề xuất được ít nhất 05 chính sách về các lĩnh vực hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù, lao động nữ, phát triển nguồn nhân lực nữ và cán bộ nữ.

3. Hàng năm, 100% Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh/thành, quận/huyện giám sát được ít nhất 02 chính sách; 80% cơ sở Hội giám sát ít nhất 01 chính sách có liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

4. 100% gia đình hội viên được tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch*”; trong đó, 70% trở lên hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “*5 không, 3 sạch*”.

5. Đến cuối nhiệm kỳ ít nhất 700.000 chủ hộ nghèo là phụ nữ được vay vốn và được Hội giúp đỡ, trong đó khoảng 400.000 hộ thoát nghèo; hỗ trợ xây dựng 50.000 mái ấm tình thương; vận động hội viên tiết kiệm tạo nguồn vốn phát triển sản xuất đạt 5.000 tỷ đồng.

6. Hàng năm tư vấn nghề, giới thiệu và tạo việc làm cho 100.000 lao động nữ; đào tạo nghề cho 50.000 lao động nữ, trong đó khoảng 70% có việc làm sau học nghề.

7. 100% cán bộ chủ chốt cấp trung ương và tỉnh đạt chuẩn chức danh theo quy định; 90% trở lên cán bộ chủ chốt cấp huyện và Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở đạt chuẩn chức danh về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị.

8. Tỷ lệ thu hút hội viên đạt trên 70% trong tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên.

3 Khâu đột phá

Tạo chuyển biến mới về chất lượng, hiệu quả vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm và giảm nghèo.

Xây dựng được cơ chế qui định trách nhiệm của Hội trong công tác cán bộ nữ và chính sách phát triển nguồn nhân lực nữ.

Nâng cao năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của đội ngũ cán bộ Hội cấp trung ương và cấp tỉnh.

Phong trào thi đua

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Triển khai sâu rộng hai cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” và phấn đấu, rèn luyện phẩm chất đạo đức “*Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang*”.

Duy trì, nâng cao chất lượng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaya; xây dựng và phát triển Quỹ Giải thưởng Tài năng nữ. Tổ chức “Ngày phụ nữ sáng tạo” ở cấp trung ương, tỉnh/thành và “Ngày hội gia đình hạnh phúc” ở các cấp Hội.

6 Nhiệm vụ trọng tâm:

Nhiệm vụ 1. Tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện chủ trương, luật pháp chính sách; rèn luyện phẩm chất đạo đức; nâng cao trình độ, nhận thức mọi mặt.

Nhiệm vụ 2. Tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện và giám sát luật pháp, chính sách về bình đẳng giới.

Nhiệm vụ 3. Vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Nhiệm vụ 4. Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ 5. Xây dựng và phát triển tổ chức Hội vững mạnh.

Nhiệm vụ 6. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã đi qua chặng đường hơn 80 năm xây dựng và phát triển, đồng hành cùng công cuộc đổi mới của Đảng, dân tộc và đất nước. Đứng trước nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ mới, để nắm bắt thời cơ, vận hội và vượt qua khó khăn, thách thức, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các thể hệ phụ nữ Việt Nam nguyện bày tỏ niềm tin tưởng sâu sắc, phát huy truyền thống tốt đẹp, đồng sức, đồng lòng, đổi mới cùng toàn Đảng, toàn dân phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, ra sức xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần đưa phong trào phụ nữ ngày càng đi lên xứng tầm với thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế./.

(Nguồn: Dự thảo Lịch sử Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tập I (1930 – 1976); Tài liệu TT 80 năm thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Dự thảo báo cáo đánh giá phong trào phụ nữ và kết quả hoạt động Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2007 – 2012, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2012 – 2017)*